**NHÓM 6:**

**1. Lương Thị Kiên Trường THCS Hồng Lạc**

**2. Đinh Thị Phương Trường THCS Vân Sơn**

**3. Lưu Thị Xuân Trường THCS Thái Long**

**4. Khương Văn Tài Trường THCS Quyết Thắng**

**TIẾT 52**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học 2024-2025**

**Môn: Công nghệ 9 (sách kết nối tri thức)**

## I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì II, khi kết thúc nội dung:

1. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài

2. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng

3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối.

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm, gồm 28 câu hỏi (ở mức độ Nhận biết: 16 câu, Thông hiểu 12 câu)

- Phần tự luận: 3,0 điểm (Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1 điểm)

- Nội dung nửa đầu học kì: 30% (3,0 điểm)

- Nội dung nửa học kì sau: 70% (7,0 điểm)

| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Số tiết/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | **Tổng số câu/ý** | | **Tổng % điểm** | **Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TN** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mô đun:**  **TRỒNG CÂY ĂN QUẢ** | 1.1. Nhân giống vô tính cây ăn quả | 4 | 4 | 2 |  |  |  |  | 6 | 0 | 15,00 | 1,50 |
| 1.2. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi | 4 | 4 | 2 |  |  |  |  | 6 | 0 | 15,00 | 1,50 |
| **Tổng số nội dung đã kiểm tra giữa kì** | **8** | **8** | **4** | **0** | **0** | **0** | **0** | **12** | **0** | **30** | **3** |
| 1.3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài | 4 | 3 | 2 |  |  |  | 1 | 5 | 1 | 23,33 | 2,25 |
| 1.4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng | 4 | 4 | 5 |  |  |  |  | 9 | 0 | 23,33 | 2,25 |
| 1.5. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối | 4 | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 2 | 1 | 23,33 | 2,5 |
| **Tổng số nội dung chưa kiểm tra giữa kì** | **12** | **8** | **8** | **0** | **1** | **0** | **1** | **16** | **2** | **70** | **7** |
| **Tổng** | | | **20** | **16** | **12** | **0** | **1** | **0** | **1** | **28** | **2** | **100** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | | **10%** | | **70%** | **30%** | **100%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | | | |  |  | **100%** |  |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VD cao** |
| **1** | Mô đun:  TRỒNG CÂY ĂN QUẢ | 1.1. Nhân giống vô tính cây ăn quả | **Nhận biết:**  **-** Nêu được một số phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả  - Kể tên được các phương pháp nhân giống cây ăn quả.  - Nêu được các bước nhân giống vô tính cây ăn quả.  **Thông hiểu:**   * Trình bày được ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả.   - Mô tả được kĩ thuật chăm sóc một số loại cây ăn quả phổ biến sau khi sử dụng phương pháp nhân giống vô tính  **Vận dụng**  - Vận dụng kiến thức về kĩ thuật nhân giống vô tính, chăm sóc cây ăn quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **4** | **2** |  |  |
| 1.2. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi | **Nhận biết:**  **-** Nêu được đặc điểm thực vật học , yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây có múi  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả trái vụ vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **4** | **2** |  |  |
| 1.3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây xoài  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây xoài  **Vận dụng cao**   * Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **3** | **2** |  | **1** |
| 1.4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây sầu riêng  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây sầu riêng  **Vận dung:**   * Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả ra hoa, đậu quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **4** | **5** |  |  |
| 1.5 Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây chuối  **Thông hiểu:**  - Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối  - Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả  - Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây chuối  **Vận dung:** Vận dụng kiến thức về kĩ thuật chăm sóc cây ăn quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **1** | **1** | **1** |  |
|  |  |  | **Tổng** | **16 TN** | **12TN** | **1 TL** | **1 TL** |
|  |  |  | ***Tỉ lệ %*** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
|  |  |  | **Tỉ lệ chung** | **70%** | | **30%** | |

**III. Đề bài:**

**A. Trắc nghiệm (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**  ***Điền đáp án mà em cho là đúng vào phiếu trả lời trắc nghiệm dưới đây (Mỗi câu 0,25 đ)***  ***đúng được 0,25 điểm)*** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1:** Thời vụ giâm cành thích hợp ở miền Bắc là

A. vụ Xuân và vụ Thu. B. vụ Hạ và vụ Thu.

C. vụ Thu. D. vụ Đông và vụ Xuân.

**Câu 2:** Khi giâm cành nên chọn cành như thế nào?

A. Cành trưởng thành. B. Cành non.

C. Cành bánh tẻ. D. Cành già.

**Câu 3:** Yêu cầu kỹ thuật khi cắt đoạn cành giâm là gì?

A. Cắt vát cành giâm thành từng đoạn 5 đến 10 cm.

B. Cắt thẳng cành giâm thành từng đoạn 2 đến 7 cm.

C. Cắt vát cành giâm thành từng đoạn 5 đến 10 cm.

D. Cắt thẳng cành giâm thành từng đoạn 2 đến 7 cm.

**Câu 4:** Thứ tự các bước tiến hành ghép cành là

A. Ghép mắt → Lấy mắt ghép → Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép → Chăm sóc cây ghép.

B. Lấy mắt ghép → Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép → Ghép mắt → Chăm sóc cây ghép.

C. Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép → Lấy mắt ghép → Ghép mắt → Chăm sóc cây ghép.

D. Lấy mắt ghép → Chọn vị trí ghép và tạo miệng ghép → Chăm sóc cây ghép  → Ghép mắt.

**Câu 5:** Giống cây thường sử dụng phương pháp giâm cành là

A. vải B. thanh long.

C. sầu riêng. D. táo.

**Câu 6:**Thời gian nhúng gốc cành giâm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ là

A. 2 - 3 giây. B. 5 - 6 giây.

C. 5 - 10 giây. D. 9 - 15 giây.

**Câu 7:** Lượng mưa thích hợp cho trồng cây ăn quả có múi

A. 1000 - 1600 mm/năm. B. 200 - 400 mm/năm.

C. 900 - 1200 mm/năm. D. 1800 - 2000 mm/năm.

**Câu 8:** Cần duy trì độ ẩm cho cây ăn quả có múi từ

A. 40 - 50%. B. 50 - 60%.

C. 65 - 80%. D. 70 - 80%.

**Câu 9:**Kích thước hố trồng cây ăn quả có múi là bao nhiêu?

A. 30cm x 40cm x 50cm. B. 50cm x 50cm x 50cm.

C. 50cm x 60cm x 70cm. D. 60cm x 60cm x 60cm.

**Câu 10:** Mỗi năm cần làm cỏ, vun xới quanh gốc cây ăn quả bao nhiêu lần?

A. 1 - 2 lần. B. 2 - 3 lần. C. 3 - 4 lần. D. 4 - 5 lần.

**Câu 11:** Khi xuất hiện triệu chứng lá bị vàng có đốm xanh, gân lá xanh, lưng lá bị sưng và hóa bần thì cây đang bị nhiễm bệnh gì?

A. Bệnh loét. B. Bệnh vàng lá.

C. Bệnh ghẻ lồi. D. Sâu đục thân.

**Câu 12:**Để nâng cao khả năng đậu quả cho cây ăn quả có múi, ta có thể sử dụng chất kích thích nào?

A. Paclobutrazol. B. phân bón NPK

C. Cytokinin D. GA3.

**Câu 13:** Bộ rễ của cây xoài thuộc loại rễ nào?

A. Rễ cọc. B. Rễ chùm.

C. Rễ địa sinh D. Rễ khí sinh.

**Câu 14:** Cây xoài có những loại hoa nào?

A. Hoa đực và hoa cái.      B. Hoa đực và hoa lưỡng tính.

C. Hoa cái và hoa lưỡng tính.          D. Hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính.

**Câu 15:**Cây xoài thuộc loài cây

A. ưa bóng.

B. ưa sáng.

C. ưa bóng hoặc ưa sáng phụ thuộc vào giống xoài.

D. ưa bóng hoặc ưa sáng phụ thuộc vào môi trường.

**Câu 16:** Thời kỳ cây cần hạn chế tưới nước

A. giai đoạn sau thu hoạch. B. giai đoạn bật các đợt mầm.

C. giai đoạn phân hóa mầm hoa. D. giai đoạn dưỡng quả.

**Câu 17:** Nguyên nhân gây bệnh phấn trắng trên cây xoài:

A. vi khuẩn Xanthomonas campestris B. nấm Oidium mangiferae

C. nấm Colletotrichum gloeosporioides D. nấm Phytophthora sp.

**Câu 18:**Sầu riêng có tên khoa học là

A. Dimocarpus longan Lour. B. Mangifera Indica L

C. Durio zibethinus. D. Nephelium lappaceum

**Câu 19:**  Sầu riêng là loại thực vật

A. thân leo. B. thân thảo.

C. thân gỗ. D. thân bò.

**Câu 20:**Loại đất thích hợp nhất để trồng cây sầu riêng:

A. đất đỏ Bazan. B. đất pha cát.

C. đất phù sa. D. đất thịt.

**Câu 21:** Lượng phân hữu cơ dùng để bón lót cho một hố trồng cây sầu riêng là

A. 10 - 13 kg. B. 20 - 30 kg.

C. 45 - 70 kg. D. 60 - 80 kg.

**Câu 22:** Nhiệt độ nào dưới đây làm cho cây sầu riêng hạn chế sinh trưởng:

A. 5oC. B. 23oC. C. 25oC.                             D. 35oC.

**Câu 23:** Cây sầu riêng có thể trồng với mật độ thích hợp là

A. 100 cây/ha. B. 180 cây/ha.

C. 300 cây/ha. D. 400 cây/ha.

**Câu 24:** Kích thước mặt ụ để trồng cây sầu riêng là

A. 50 - 60 cm. B. 70 - 80 cm.

C. 70 - 100 cm. D. 100 - 150 cm.

**Câu 25:** Sầu riêng cần hạn chế tưới nước vào giai đoạn nào?

A. Giai đoạn sau thu hoạch. B. Giai đoạn cây ra lộc.

C. Giai đoạn cây bắt đầu ra hoa. D. Giai đoạn phân hóa mầm hoa.

**Câu 26:** Loại sâu nào**không** gây nguy hại cho cây sầu riêng?

A. Bọ xít. B. Rầy Phấn.

C. Sâu đục thân. D. Sâu đục quả.

**Câu 27:**Độ pH của đất trồng chuối trong khoảng bao nhiêu để cây phát triển tốt?

A. 5 - 8. B. 6 - 7,4.

C. 7 - 11. D. 5,5 - 6,4.

**Câu 28:** Chọn phát biểu **sai.**

A. Cây chuối sẽ bị đổ ngã.

B. Quả chuối ra thành nải trên trục hoa tạo thành buồng chuối.

C. Việc cắt tỉa lá chuối được diễn ra 3 đến 4 năm một lần.

D. Vệ sinh ruộng đồng phòng trừ sâu, bệnh.

**B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)**

**Câu 29 (2 điểm):** Theo em, vì sao cây chuối lại dễ bị đổ gãy? Nêu một số biện pháp chống đổ gãy cho cây chuối thường được sử dụng ở địa phương em.

**Câu 30 (1 điểm):** Câu 2: Bác Hiệp được một người bạn giới thiệu trồng một giống xoài Thái Lan. Trong năm đầu tiên, xoài đậu rất nhiều quả, mỗi chùm có 5 - 8 quả, nhưng nó chỉ to tầm 5 - 7 cm thì rụng dần chỉ còn 1 quả. Em hãy giúp bác tìm hiểu nguyên nhân hiện tượng này.

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM– ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CÔNG NGHỆ 9 CUỐI KÌ II**

**A. Trắc nghiệm (7 điểm)**

*Mỗi ý đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **C** | **B** | **B** | **C** | **C** | **D** | **D** | **B** | **B** | **A** | **A** | **B** |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **B** | **C** | **C** | **D** | **D** | **A** | **B** | **C** | **C** | **A** | **B** | **A** |

**B. Tự luận (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| Câu 29 | - Cây chuối bám rễ nông, khi phần thân trên quá nặng sẽ dễ bị đổ gãy.  - Một số biện pháp chống đổ gãy:  + Phát hiện và dựng lại cây bị nghiêng và vun gốc càng sớm càng tốt.  + Khi cây ra buồng, dùng một hoặc hai cọc để đỡ lấy cổ buồng chuối.  + Dùng dây nilon, một đầu buộc vào thân giả sát cổ buồng chuối, đầu kia buộc vào gốc cây ở hàng ngược với hướng buồng để giữ cây đứng thẳng.  + Loại bỏ các thân cây già đã thu hoạch quả.  ***(Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm, nếu HS có phương án khác hợp lý vẫn cho điểm)*** | 0,5  0,25  0,25  0,75  0,25 |
| Câu 30 | \* Nguyên nhân hiện tượng quả non bị rụng:  - Tỉ lệ thụ phấn thấp.  - Điều kiện thời tiết không tốt, cản trở quá trình thụ phấn của cây, tạo điều kiện thuận lợi cho nấm gây bệnh cho hoa và quả non.  - Sâu bệnh hại quả non như rệp, sâu đục quả non, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng,... trong đó bệnh thán thư là phổ biến nhất làm trái rụng đồng loạt.  - Thiếu nước, dinh dưỡng, đặc biệt là phân Kali. Nứt cuống và nứt trái có thể còn do thiếu calcium.  ***Lưu ý: HS chỉ cần trình bày được 4 ý đúng thì cho điểm tố đa.*** | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**